UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **BAN DÂN TỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 782 /BC-BDT	*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 03 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023

(Phục vụ buổi làm việc theo Giấy mời số 315/GM-UBND)

Thực hiện ý kiến phân công chuẩn bị nội dung tại Giấy mời số 315/GM-UBND ngày 02/8/2023; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* năm 2022 và 07 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp những tháng cuối năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

2. Về việc xây dựng và ban hành cơ chế thực hiện; phân công, phối hợp thực hiện Chương trình

- Về ban hành cơ chế thực hiện Chương trình: Để quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình, trong thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 11 Nghị quyết; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 18 Quyết định; 14 Kế hoạch và nhiều văn bản khác chỉ đạo, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện *(chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).*

- Về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chuơng trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh. Ngoài ra, hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện

- Về cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 22/03/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành Trung ương và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Về thông tin truyền thông, vận động:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, các Sở ngành tỉnh và UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện đã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp bằng nhiều hình thức trực quan như pa nô, phóng sự trên đài truyền hình, trang tin trên Báo Quảng Ngãi, tuyên truyền trên các Hội nghị…, đại đa số người dân được tiếp cận, hiểu biết thông tin và đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình, góp phần vào thành công chung của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-

2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 3/03/2023 về theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND các huyện thực hiện Chương trình và các sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát trên địa bàn một số huyện và xã trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Ngoài ra các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần *(theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025)* cũng đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ được giao. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho công chức tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình của các sở, ban ngành tỉnh và các phòng chuyên môn của huyện, công chức cấp xã thực hiện Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022 VÀ 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình phân bổ vốn giai đoạn 2021 - 2025; phân bổ vốn năm 2022 và năm 2023.

a) Về giao vốn giai đoạn 2021 – 2025:

- Vốn đầu tư phát triển: Tổng kế hoạch vốn giao là 1.216.317 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 1.105.696 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 110.621 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Hiện nay, Trung ương chưa thông báo nguồn vốn này giai đoạn 2021 – 2025 cho tỉnh.

b) Về giao vốn năm 2022 và 2023:

- Vốn đầu tư phát triển là 542.086 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 500.832 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 41.254 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 527.946 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 473.950 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 53.996 triệu đồng.

Cụ thể:

* Năm 2022:

+ Vốn đầu tư phát triển là 241.924 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 23.816 triệu đồng[1].

---

1 Tại quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

+ Vốn sự nghiệp là: 128.266 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 13.881 triệu đồng[2].

* Năm 2023:

+ Vốn đầu tư phát triển là 300.162 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 282.724 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 17.438 triệu đồng[3].

+ Vốn sự nghiệp là: 399.680 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 359.565 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 40.115 triệu đồng[4].

c) Vốn vay tín dụng chính sách là 24.100 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân vốn đến ngày 31/7/2023.

a) Vốn ngân sách nhà nước.

* Năm 2022:

+ Vốn đầu tư phát triển là 208.444 triệu đồng (đạt 86,16% kế hoạch), trong đó ngân sách Trung ương là 192.932 triệu đồng (đạt 88,46% kế hoạch), ngân sách tỉnh là 15.512 triệu đồng (đạt 65,13% kế hoạch).

+ Vốn sự nghiệp là 43.648 triệu đồng (đạt 34,03% kế hoạch), trong đó ngân sách Trung ương là 42.192 triệu đồng (đạt 36,89% kế hoạch), ngân sách tỉnh là 1.456 triệu đồng (đạt 10,49% kế hoạch).

* Năm 2023:

+ Vốn đầu tư phát triển là 128.872 triệu đồng (đạt 42,93% kế hoạch), trong đó ngân sách Trung ương là 124.362 triệu đồng (đạt 43,99% kế hoạch), ngân sách tỉnh là 4.510 triệu đồng (đạt 25,86% kế hoạch).

+ Vốn sự nghiệp là 560 triệu đồng (đạt 0,14% kế hoạch), trong đó ngân sách Trung ương là 552 triệu đồng (đạt 0,15% kế hoạch), ngân sách tỉnh là 8 triệu đồng (đạt 0,02% kế hoạch).

(Chi tiết tại phụ lục số 03, phụ lục số 04 kèm theo)

b) Vốn vay tín dụng chính sách là 19.980 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

(Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những

---

2 Tại Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022.
3 Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
4 Tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023.

kết quả tích cực; UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành cơ bản đầy đủ; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; tính đến cuối tháng 6/2023, tỷ lệ giải ngân vốn của Chương trình xếp thứ 3 Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên *(theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*.

2. Những khó khăn, vướng mắc.

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương.

- Cơ chế đặc thù thanh toán nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân không hình thành dự án đầu tư của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất vừa được ban hành tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP nên hiện nay, các địa phương đang triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ này. Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC không quy định việc cấp phát, thanh toán nội dung hỗ trợ vật dụng dẫn nước gây khó khăn cho các địa phương trong triển khai thực hiện.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dược liệu quy định việc nghiệm thu, giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm. Hiện nay, các địa phương chưa phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; một số địa phương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết chưa phù hợp với quy định về đối tượng chủ trì liên kết *(chủ trì liên kết là Trung tâm Giống trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

- Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, đối tượng 4; chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; tuy nhiên, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số nên không thể triển khai thực hiện được.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Theo khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học *(chưa phù hợp với quy đinh tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg)*; đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa dạng ngành

nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; UBND huyện cũng không có cơ sở hợp đồng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; đồng thời việc dùng ngân sách huyện *(ngân sách Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện)* để chi cho cơ sở giáo dục ngoài địa bàn chưa phù hợp với Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, tuy nhiên nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: hiện nay Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp để tổ chức thực hiện.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cơ chế *"Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt"*. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBDT-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến; không quy định việc đón tiếp các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đến thăm và làm việc theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

- Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Đề án, Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN nên hiện nay địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện.

- Tiến độ thực hiện Chương trình và tỷ lệ giải ngân vốn đạt thấp; trong năm 2022 và 2023 tổng vốn đã giải ngân đạt 35,66% tổng kế hoạch vốn *(trong đó vốn đầu tư phát triển đạt 62,23% và vốn sự nghiệp đạt 8,37%).*

- Hầu hết các địa phương chưa bố trí vốn đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban Dân tộc tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

1. Tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các Thông tư điều chỉnh, bổ sung các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Trung ương nêu trên.

2. Chỉ đạo các sở ngành liên quan rà soát, tham mưu ban hành các văn bản điều chỉnh, cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của

UBND, HĐNĐ tỉnh quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ *(giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành "Quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công trong thực hiện một số chính sách thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia" theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ để quy định cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).*

3. Cho chủ trương để các sở ngành và địa phương rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 *(điều chỉnh vốn đầu tư công xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vốn đầu tư thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và một số nội dung khác).*

4. Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét sớm quyết định ủy quyền để Ban Dân tộc tỉnh thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số để làm cơ sở triển khai thực hiện và giải ngân vốn năm 2023.

5. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Chương trình, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

6. Chỉ đạo UBND các huyện khẩn trương triển khai thực hiện, giải ngân vốn năm 2022 và năm 2023 của Chương trình; nhất là tập trung triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo đúng đối tượng, nội dung, quy trình và thủ tục quy định tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh.

7. Tiếp tục chỉ đạo các sở ngành, địa phương rà soát, thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 121/BC-HĐND ngày 14/7/2023, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG;
- UBND các huyện thực hiện CT;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

BAN DÂN TỘC

Trần Văn Mẫn